

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST

Ngày: 12-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm.

Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Thới.

2. Bà Kiều Thị Kim Dung.

3. Bà Nguyễn Thị Nường.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 đối với:

- Bị cáo:

Trương Tuấn K. Sinh ngày 21 tháng 4 năm 2003, tại: Đồng Tháp. Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trương Đức H; Sinh năm: 1979 và bà Trương Thị Mỹ H1; Sinh năm: 1983; Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 09/3/2022, Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong ngày 10/6/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/3/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Ngô Tấn T, Văn phòng Luật sư M, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An. Có mặt.

- Bị hại: Siu T, sinh năm 2002. Địa chỉ: xã D, huyện C, tỉnh Gia Lai. Chỗ ở: xã T, thành phố D, tỉnh Bình Phước. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Phan Công Q, sinh năm 2001. Địa chỉ: thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

2. Trương Đức H, sinh năm 1979. Hộ khẩu thường trú: thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ: Phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

3. Trương Thị Mỹ H1, sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ: Phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Huỳnh Thanh T, sinh năm 2003. Địa chỉ: Khóm Tân Đông A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

2. Lê Thanh H, sinh năm 2001. Địa chỉ: xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

3. Phan Văn H, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2021, Trương Tuấn K sử dụng mạng xã hội Facebook, Zalo có tên “K Nè” kết bạn với Siu T sử dụng Facebook, Zalo có tên “Thư Nè”, K và Thiu nảy sinh tình cảm với nhau. Ngày 03/12/2021, K điều khiển xe mô tô loại Future từ nhà trọ của K thuộc phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương đến quán cà phê “Sương đêm 999” thuộc ấp 1, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để rước Thiu về nhà trọ chơi. K chở Thiu đến nhà một người bạn để uống rượu. Sau đó, chở Thiu về nhà trọ của K ngủ qua đêm. Sáng ngày 04/12/2021, Thiu kêu K chở về ký túc xá Khu công nghiệp D thuộc huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để Thiu lấy xe và đồ đạc về Bình Phước. Đến 16 giờ cùng ngày, K chở Thiu đến ký túc xá, Thiu vào nhà lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 150 màu đỏ, biển số 81P1-376.20 chạy ra trên xe có mang theo một vali màu đỏ và bọc nylon đựng quần áo cá nhân. Thấy xe mô tô của Thiu còn mới, có giá trị lớn nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt. K kêu Thiu cùng K về nhà trọ để K trả xe cho người anh rồi cùng đi Bình Phước. Sau khi trả xe, K mang theo một ba lô đựng đồ dùng cá nhân rồi điều khiển xe của Thiu đi từ Bình Dương qua huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh qua huyện Đức Hòa, tỉnh Long An rẽ vào đường N2 hướng về huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Lúc này, Thiu hỏi “Sao không giống đường đi về Bình Phước” K trả lời “Đi đường tắt” Thiu không rành đường nên tiếp tục ngồi cho K chở. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đến đường N2 thuộc ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Long An, K giả vờ đau bụng rồi cho xe rẽ vào đường đá xanh bên phải chân cầu Kênh Cùng đến trụ điện cao thế số 27 dừng xe lại bên lề phải đi vệ sinh, K và Thiu xuống xe, Thiu đặt vali xuống đường bên trái, rồi ngồi trên vali đợi. K đi bộ ngược về hướng đường N2 giả vờ ngồi xuống bụi rậm để quan sát xem có người đi đường không. Sau khi quan sát không thấy có người K đi lại hướng Thiu đang ngồi, K đứng gần thêm quan sát khoảng 01 phút nữa, khi chắc chắn không có người đi đường, K bắt ngờ áp sát Thiu, Thiu đứng dậy,

mặt hướng ra kênh, lưng quay về phía K, K dùng khớp khuỷu tay phải siết cổ Thiu, tay trái nắm chặt cẳng tay phải kết hợp lực của hai tay siết chặt cổ Thiu và nói “Anh xin lỗi, đến bước đường cùng anh mới làm vậy” Thiu vùng vẫy, cào cấu kháng cự lại, K siết cổ Thiu, khoảng 04 – 05 phút thì Thiu bất động, K nghĩ Thiu đã chết, K giữ nguyên tay phải, tay trái choàng qua eo trái Thiu, kéo lùi qua lê trái, kéo vào bụi rậm dưới chân trụ điện số 27, đặt Thiu nằm xuống đất đầu hướng ra đường N2. Lúc này, Thiu tỉnh dậy, hét lớn cầu cứu, K sợ bị phát hiện nên ngồi đè lên bụng Thiu, hai đầu gối đè lên hai cánh tay của Thiu, tay trái bóp mạnh vào cổ Thiu, tay phải bịt miệng khoảng 02 -03 phút thì Thiu nằm bất động, nghĩ Thiu đã chết, K buông Thiu ra, K đứng dậy, tay phải nắm áo, tay trái nắm quần dùng sức nhấc người Thiu lên ném vào bụi rậm không để người khác phát hiện. Sau đó, K quay lại xe Vario, lấy vali và bọc nylon quần vào bụi rậm. K lấy xe Vario chạy ra đường N2 rẽ về Đồng Tháp. Sau khi bất tỉnh một lúc, Thiu tỉnh dậy, phát hiện tài sản bị mất nên đi bộ ra đường N2, nhờ người đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực Hậu Nghĩa điều trị, đến ngày 05/12/2021 đến Công an trình báo sự việc.

Trương Tuấn K sau khi chiếm đoạt xe của Thiu điều khiển xe về Đồng Tháp, trên đường đi K dừng lại mua nước uống, kiểm tra trong cốp xe có số tiền 1.500.000đ và một số giấy tờ tùy thân. K đem xe về huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, sau đó bán cho anh Phan Công Q, HKTT: thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp giá 12.000.000 đồng, K sử dụng số tiền cướp được và tiền bán xe mua lại một điện thoại di động và một xe Wave, số còn lại tiêu xài. Sau khi xài hết tiền K tiếp tục bán xe Wave và điện thoại để tiêu xài. Đến ngày 10/12/2021, K đến Công an huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp để đầu thú về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định truy nã số: 01 ngày 29/11/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cướp tài sản của chị Thiu.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 187/KL-KTHS ngày 20/12/2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Long An kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Siu T là 03% (ba phần trăm).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 94/KL-HĐĐG ngày 28/12/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 150, số máy LM41E1708925, số khung MH1JM41MK709505 là 40.000.000đ.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 150, số máy LM41E1708925, số khung MH1JM41MK709505.
- 01 (một) vali màu đỏ.
- 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ.
- 01 (một) đôi dép loại nữ màu trắng bạc.

(Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức đã Quyết định trả lại cho bị hại Siu T)

- 01 (một) biên lai thu tiền phí, lệ phí in sẵn mệnh giá, số 0054972.
 - 01 (một) giấy hẹn trả căn cước công dân mang tên Trương Tuấn K đã bị rách.
- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Siu T yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000đ K chiếm đoạt, 500.000đ tiền làm lại biển số xe 81P1-376.50, bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần 10.000.000đ. Tổng cộng là: 12.000.000đ. Bị cáo tác động gia đình bồi thường số tiền 2.000.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSLA-P2 ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo Trương Tuấn K về tội “Giết người” và “Cướp tài sản” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Trương Tuấn K khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội Giết người và tội Cướp tài sản là không oan đối với bị cáo. Theo yêu cầu của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản là 2.000.000 đồng và 10.000.000 đồng tổn thất tinh thần bị cáo đồng ý.

- Bị hại bà Siu T vắng mặt có lời khai trong hồ sơ vụ án có nội dung: Về hành vi của bị cáo lời khai của bị hại phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Về trách nhiệm dân sự, bà có yêu cầu bị cáo bồi thường lại 1.500.000 đồng tiền bị cáo chiếm đoạt, 500.000 đồng tiền bị thiệt hại tài sản và 10.000.000 đồng tiền thiệt hại tinh thần. Cha bị cáo đã bồi thường được 2.000.000 đồng, còn lại 10.000.000 đồng yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường. Về trách nhiệm hình sự, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ông Phan Công Q vắng mặt có lời khai trong hồ sơ có nội dung: Ông có mua chiếc xe mô tô do bị cáo bán nhưng không biết xe là do bị cáo phạm tội mà có. Ông đã giao lại xe trên cho cơ quan Công an xử lý theo quy định của pháp luật. Ông không có yêu cầu bị cáo trả lại tiền mua xe trên cho ông.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Trương Đức H và bà Trương Thị Mỹ H1 trình bày có nội dung: Ông bà là cha, mẹ của bị cáo. Trong quá trình điều tra vụ án, qua liên lạc với cơ quan Điều tra bị cáo có nhờ gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, ông H đã có trực tiếp bồi thường cho bị hại 2.000.000 đồng và vào ngày 09/01/2023 bà H1 có nộp tiền bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng tại cơ quan thi hành án dân sự. Ông bà không có yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu luận tội có nội dung:

Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa đã xác định: Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ cơ quan Điều tra đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Sau khi đối chiếu với kết quả điều tra một lần nữa khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo theo điểm e khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, nó nói lên tính chất bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng của bị hại và còn chiếm đoạt tài sản có giá trị của bị hại đồng thời còn gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương cần xử lý nghiêm khắc.

Hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm khắc, cần cách ly xã hội thời gian dài tương ứng với tính chất vụ án.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc, xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng với tính chất vụ án, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự Việt Nam.

Bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự và áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, sau khi phạm tội ra đầu thú, hoàn cảnh gia đình khó khăn quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ phân tích trên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Tuấn K phạm tội: “Giết người” và “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 123, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 – 14 năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 – 06 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt cho 02 tội từ 16 – 20 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Siu T yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000đ K chiếm đoạt, 500.000đ tiền làm lại biển số xe 81P1-376.50, bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần 10.000.000đ. Tổng cộng là: 12.000.000đ. Bị cáo tác động gia đình bồi thường số tiền 2.000.000đ nên cần buộc bị cáo Trương Tuấn K phải tiếp tục bồi thường số tiền 10.000.000đ.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Ngô Tấn T phát biểu bào chữa có nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ cơ quan điều tra thu thập có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi phạm tội như cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa. Luật sư không có ý kiến gì khác về tội danh của bị cáo. Về nhân thân do tuổi trẻ lại thường xuyên giao du với đối tượng xấu nên dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã vận động gia đình bồi thường và nộp tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại, được bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều

51 Bộ luật Hình sự. Hậu quả chết người chưa xảy ra. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt ở mức thấp nhất mà Kiểm sát viên luận tội đề nghị tại phiên tòa thể hiện tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không phát biểu tranh luận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan đến vụ án không phát biểu tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của đương sự là người có liên quan và nhân chứng:

Xét thấy, trong quá trình điều tra cơ quan Điều tra đã tiến hành lấy lời khai trực tiếp theo quy định của pháp luật về những nội dung có liên quan đến vụ án và những người làm chứng trong vụ án; cũng như quyền lợi liên quan trong vụ án đã được giải quyết trong thời gian điều tra vụ án nên Hội đồng xét xử có căn cứ quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Khoảng tháng 11/2021, Trương Tuấn K sử dụng mạng xã hội Facebook, Zalo có tên “K Nè” kết bạn với Siu T sử dụng Facebook, Zalo có tên “Thư Nè”, K và Thiu nảy sinh tình cảm với nhau. Sau khi thấy Siu T sử dụng xe nhãn hiệu Honda Vario 150 biển số 81P1-376.20 còn mới và có giá trị lớn nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, bằng cách tìm chỗ vắng nhằm giết chị Thiu, rồi cướp lấy xe. Ngày 04/12/2021, K điều khiển xe của Thiu thay vì chở Thiu về Bình Phước nhưng K điều khiển xe từ Bình Dương qua huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh qua huyện Đức Hòa, tỉnh Long An rẽ vào đường N2 hướng về huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đến đường N2 thuộc ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Long An, K giả vờ đau bụng rồi cho xe rẽ vào đường đá xanh bên phải chân cầu Kênh Cùm đến trụ điện cao thế số 27 dừng xe lại bên lề phải đi vệ sinh, K và Thiu xuống xe, Thiu đặt vali xuống đường bên trái, rồi ngồi trên vali đợi. Tại đây, K đã 02 lần thực hiện hành vi siết cổ và bóp cổ chị Thiu và nghĩ chị Thiu đã chết, K chiếm đoạt xe Vario 150 biển số 81P1-376.20 (trong cốp xe có số tiền 1.500.000đ) chạy về tỉnh Đồng Tháp. K đem xe về huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, bán cho anh Phan Công Q, HKTT: ấp Tân Đông A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp giá 12.000.000 đồng, K sử dụng

số tiền cướp được và tiền bán xe mua lại một điện thoại di động và một xe Wave, số còn lại tiêu xài. Sau khi xài hết tiền K tiếp tục bán xe Wave và điện thoại để tiêu xài. Đến ngày 10/12/2021, K đến Công an huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp để đầu thú về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định truy nã số: 01 ngày 29/11/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mình.

[4] Bị cáo Trương Tuấn K là người có đủ năng lực hành vi theo quy định của pháp luật đã có hành vi cố ý dùng tay siết cổ chị Thiu 2 lần nhằm mục đích giết chết chị Thiu, rồi cướp lấy xe Honda Vario 150 biển số 81P1-376.20 và tài sản chị Thiu có trong xe nêu trên. Khi thực hiện hành vi siết cổ chị Thiu bị cáo cho là chị Thiu đã chết nhưng chị Thiu chỉ bị ngất sau đó tỉnh lại và tố cáo hành vi của bị cáo. Việc chị Thiu không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 123 và tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố và Tòa án nhân dân tỉnh Long An quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo về tội “Giết người” và “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng pháp luật không oan đối với bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của bị hại và ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội nên cần phải được xử phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Điều 123 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a)

.....

e) Giết người mà liên trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;

.....

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.

Điều 168 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

....

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[5] Bị cáo phạm tội có các tình tiết giảm nhẹ: Bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội ra đầu thú, hoàn cảnh gia đình khó khăn quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, gia đình bị cáo khó khăn, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được xem là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tội “Giết người” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên khi lượng hình được áp dụng Điều 15 và Điều 57 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về tội “Cướp tài sản” bị cáo có tình tiết phạm tội đến cùng theo quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, tuy nhiên hậu quả chết người chưa xảy ra, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Siu T yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000đ K chiếm đoạt, 500.000đ tiền làm lại biển số xe 81P1-376.50, bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần 10.000.000đ. Tổng cộng là: 12.000.000đ. Bị cáo tác động gia đình bồi thường số tiền 2.000.000đ nên cần buộc bị cáo Trương Tuấn K phải tiếp tục bồi thường số tiền 10.000.000đ. Tiếp tục tạm giữ 10.000.000 đồng do bà Trương Thị Mỹ H1 nộp theo biên lai thu tiền số: 0000204, ngày 09/01/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An để đảm bảo thi hành trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với bị hại Siu T sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về vật chứng:

Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 150, số máy LM41E1708925, số khung MH1JM41MK709505.

- 01 (một) vali màu đỏ.

- 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ.

- 01 (một) đôi dép loại nữ màu trắng bạc.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức đã Quyết định trả lại cho bị hại Siu T là phù hợp

- 01 (một) biên lai thu tiền phí, lệ phí in sẵn mệnh giá, số 0054972, 01 (một) giấy hẹn trả căn cước công dân mang tên Trương Tuấn K đã bị rách không liên quan đến vụ án nên hoàn trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Trương Tuấn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Tuấn K phạm tội “Giết người” và “Cướp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 57, Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Tuấn K 12 (Mười hai) năm tù về tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm e, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Tuấn K 04 (Bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 16 (Mười sáu) năm tù. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 15/3/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/12/2022) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Trương Tuấn K tiếp tục bồi thường thiệt hại tinh thần cho bị hại Siu T với số tiền 10.000.000đ.

Tiếp tục tạm giữ 10.000.000 đồng do bà Trương Thị Mỹ H1 nộp theo biên lai thu tiền số: 0000204, ngày 09/01/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An để đảm bảo thi hành trách nhiệm dân sự của bị cáo Trương Tuấn K đối với bị hại Siu T sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Trương Tuấn K 01 (một) biên lai thu tiền phí, lệ phí in sẵn mệnh giá, số 0054972, 01 (một) giấy hẹn trả căn cước công dân mang tên Trương Tuấn K đã bị rách.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Buộc bị cáo Trương Tuấn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, Người có quyền và lợi ích liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa và phiên tuyên án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01);
- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Cục THADS tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- Bị cáo (01);
- Người TGGT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Nhậm